ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG CHỮ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1924/QĐ-UBND	*Long Chữ, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Đường LH 23

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 8330/SXD-QLHĐXD ngày 09/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến lập và quản lý chi phí ĐTXD theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 11839/SXD-QLHĐXD ngày 22/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ đầu tư trước khi trình cơ quan chủ trì thẩm định đối với dự án chỉ cần lập BCKTKT;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Long Chữ về việc phân khai kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư các dự án CTMTQG XDNTM và các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của HĐND xã Long Chữ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 - Nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Công văn số 1178/PKT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Long Chữ về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Đường LH 23;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Tờ trình số 119/TTr-BQLDA ngày 14 tháng 10 năm 2026 về việc phê dự án: Đường LH 23.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường LH 23 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường LH 23.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Nhóm C

- Loại và cấp công trình chính của dự án: Công trình giao thông, Cấp quản lý (Cấp IV Theo thông tư 34/2026/TT-BXD), Cấp thiết kế (Cấp C Theo TCVN 10380:2014).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 10 năm.

3. Mã định danh (nếu có): Không có.

4. Địa điểm xây dựng dự án *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; vị trí xây dựng công trình trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Long Chữ, tỉnh Tây Ninh.

- Vị trí xây dựng công trình trình:

- Tuyến 1: Đầu tuyến giao với đường LH17, điểm cuối tuyến kết thúc theo hướng tuyến tại lý trình Km1+312,83.

- Tuyến 2: Đầu tuyến giao với đường LH17, điểm cuối tuyến kết thúc theo hướng tuyến tại lý trình Km0+591,92.

- Tuyến nhánh tuyến 2: Đầu tuyến giao với tuyến 2 tại Km0+430,16, điểm cuối tuyến kết thúc theo hướng tuyến tại lý trình Km0+244,07.

- Tuyến 3: Đầu tuyến giao với đường LH17, điểm cuối tuyến kết thúc theo hướng tuyến tại lý trình Km0+377,93.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Chỉ tính phần mặt đường + lề đường, S = 11.419,75 m2.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Long Chữ.

6. Chủ đầu tư: Ban QLDA xã Long Chữ.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH XD TM DV SX Phát Hưng Khang.

- Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH XD TM DV SX Phát Hưng Khang.

8. Mục tiêu dự án:

Xây dựng công trình Đường LH 23 nhằm phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân trong vùng, đồng thời mở rộng mạng lưới giao thông, trao đổi hàng hóa, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân, tạo mỹ quan cho khu vực, rút ngắn thời gian lưu thông, hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho xã Long Chữ đạt chuẩn NTM.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài tuyến đường L=2.526,73m (Tuyến 1: 1.312,83; Tuyến 2: 591,90m; Nhánh tuyến 2: 244,07m; Tuyến 3: 377,93m).

b) Quy mô thiết kế:

- Chiều rộng mặt đường: 4,0m.

- Chiều rộng lề đường: (2x0,5m)=1,0m (Tuyến 1), 0,0m (Tuyến 2, Nhánh tuyến 2, Tuyến 3).

- Chiều rộng nền đường: 5,0m (Tuyến 1), 4,0m (Tuyến 2, Nhánh tuyến 2, Tuyến 3).

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

- Độ dốc ngang lề đường: 4%.

c) Kết cấu mặt đường và lề đường:

* Kết cấu mặt đường (Tuyến 1):

- Lớp BTXM mặt đường đá 1x2 M250 dày 16cm.

- Lớp giấy dầu chống thấm.

- Lớp móng đá cấp phối đá dăm Dmax 37,5 (đá 0x4) dày 12cm, lu lèn đạt độ chặt K>=0,95.

- Đắp bù sỏi đỏ đến cao độ thiết kế lu lèn đạt K>=0,95, đối với nền đắp.

- Đào nền đến cao độ thiết kế lu lèn đạt K>=0,95, đối với nền đào.

- Nền đường hiện hữu.

* Kết cấu mặt đường (Tuyến 2, Nhánh tuyến 2, Tuyến 3):

- Lớp BTXM mặt đường đá 1x2 M250 dày 16cm.

- Lớp giấy dầu chống thấm.

- Lớp móng đá cấp phối đá dăm Dmax 37,5 (đá 0x4) dày 12cm, lu lèn đạt độ chặt K>=0,95.

- Bố trí chân khay 2 bên mép đường kích thước rộng 20cm, sâu 20cm bằng BTXM đá 1x2 M250.

- Đào (đắp) nền đường lu lèn đạt K>=0,95.

- Nền đường hiện hữu.

* Kết cấu lề đường:

- Đắp sỏi đỏ dày 28cm lu lèn đạt K>=0,95.

- Đào (đắp) nền đường bằng đất cấp 2 đến cao độ thiết kế lu lèn đạt K>=0,95.

- Nền đường hiện hữu.

d) Hệ thống thoát nước: Làm mới 08 vị trí cống thoát nước ngang đường (vị trí, khẩu độ và chiều dài như trong hồ sơ thiết kế).

e) An toàn giao thông: Làm mới hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2024/BGTVT.

* Các nội dung khác như trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật và báo cáo thẩm tra.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.

- TCVN4054:2005 tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (Tham khảo).

- QCVN 41:2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 4447:2012 công tác đất – thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8857:2011 lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436:2012 thi công và nghiệm thu nền đường.

- TCVN 9115: 2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – thi công và nghiệm thu.

- QCVN 18:2021/BXD An toàn trong thi công xây dựng.
- TCVN 4055 – 2012: Tổ chức thi công.
- TCVN 4087 – 2012: Sử dụng máy xây dựng, yêu cầu chung.
- 22 TCN 346-06: Quy trình thí nghiệm độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8861-2011: Áo đường mềm, xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8863:2025 Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8867-2011: Áo đường mềm, xác định modul đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkenlman.
- TCVN 4506:2012: Nước trộn bê tông và vữa – yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 5574-2018: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN – Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN – Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 40:2022/TCĐBVN - Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 8828:2011: Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.
- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn nêu trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và báo cáo kết quả thẩm tra và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư: **8.200.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám tỷ hai trăm triệu đồng).*

- Giá trị các khoản mục chi phí:

+ Chi phí xây dựng	:	7.226.653.954	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	197.990.519	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	576.544.525	đồng
+ Chi phí khác	:	164.181.724	đồng
+ Chi phí dự phòng	:	34.629.278	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Nguồn Xổ số kiến thiết).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thời gian dự kiến bố trí vốn từ Năm 2026 - 2028.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Như nêu trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án và Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế - dự toán.

- Yêu cầu về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

16. Các nội dung khác: Như trong BCKTKT; Báo cáo kết quả thẩm tra BCKTKT; Kết quả thẩm định và theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sau khi dự án này được phê duyệt, chủ đầu tư được thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định về trình tự đầu tư xây dựng của Nhà nước ban hành.

Chủ đầu tư dự án, các tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập BCKTKT, thẩm tra thiết kế - dự toán và thẩm định phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc do mình thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Giám đốc Ban quản lý dự án, Trưởng Phòng giao dịch số 8 - Kho bạc nhà nước khu vực XVIII và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND;
- Lưu: VT, UBND.

CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Tuấn